TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU K** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/ DS-ST
Ngày: 19 -7 - 2018
V/v *tranh chấp hợp đồng*
v*ay tài sản***.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Tuấn

Bà Đinh Thị Tình

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:271/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Trà Kháo, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1949

Bà Thạch Thị B, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, bà Huỳnh Thị A là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2013 bà Huỳnh Thị A có cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B vay số tiền 70.000.000đồng, lãi 3%/tháng (1.000đồng/1.000.000đồng/ngày). Khi vay tiền ông H và bà B có làm biên nhận nợ

với bà A và thỏa thuận đến ngày 13 tháng 9 năm 2013 ông H và bà B sẽ trả đủ tiền. Đến ngày 18/9/2013 ông H trả được 50.000.000đồng và còn thiếu lại 20.000.000đồng. Vợ chồng ông H hứa hẹn trả nợ nhiều lần nhưng không thực hiện.

Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B trả số vốn là 20.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/9/2013 nhưng tại phiên tòa bà A chỉ yêu cầu ông H và bà B trả số vốn 20.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà Huỳnh Thị A không còn yêu cầu gì thêm.

-Ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B là đồng bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26,35,39;147,227,244,271,273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463,466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A. Buộc ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền vốn là 20.000.000đồng(*Hai mươi triệu đồng*). Do bà Huỳnh Thị A rút lại yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà A.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị A khởi kiện ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B để yêu cầu trả số tiền vay 20.000.000đồng. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp

hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo các Điều 26,35,39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B.

[2] Xét thấy bà Huỳnh Thị A cung cấp cho Tòa án chứng cứ là biên nhận nợ lập ngày 10-9-2013 có dấu điểm chỉ của bà Thạch Thị B và chữ ký của ông Nguyễn Xuân H với nội dung ông H và bà B có vay của bà Huỳnh Thị A số tiền vay vốn là 70.000.000đồng, đến ngày 18/9/2013 ông H và bà B trả được 50.000.000đồng và còn nợ lại 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đối với ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về yêu cầu của mình và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A.

[3] Từ những cơ sở trên, xét thấy giao dịch vay tài sản giữa bà Huỳnh Thị A với Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B là có thật và việc bà A yêu cầu ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B phải có nghĩa vụ trả 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Về tiền lãi: Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/9/2013 nhưng tại phiên tòa bà A rút lại yêu cầu này và không yêu cầu giải quyết về tiền lãi. Xét thấy việc đương sự rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Huỳnh Thị A.

[4]Về án phí: Bà Huỳnh Thị A được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị A. Đối với ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B là người cao tuổi nên căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35,147, 227,228,244,271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 275, 463,466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,miễn, giảm,thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A. Buộc ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền vốn 20.000.000đồng(*Hai mươi triệu đồng*).

Đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Huỳnh Thị A.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị A 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0016149 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu K.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân H và bà Thạch Thị B.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Cầu K;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu K;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng